

Ngày 14/07/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**TCM: Công ty TNHH Eland Việt Nam ký bán 566.500 cp**

TCM - CTCP Dệt may Thành Công - Công ty TNHH Eland Việt Nam, cổ đông, đăng ký bán toàn bộ 566.500 cổ phiếu TCM sở hữu, tỷ lệ 1,15%, giao dịch dự kiến từ ngày 15/7 đến 13/8 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

**KHA: CTCP Đầu tư Toàn Việt đăng ký bán 450.000 cp**

KHA - CTCP Đầu tư và Dịch vụ Khách Hội - CTCP Đầu tư Toàn Việt, tổ chức có liên quan đến ông Bùi Tuấn Ngọc, Chủ tịch HĐQT, đăng ký bán 450.000 cổ phiếu KHA từ ngày 15/7 đến 13/8 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, tổ chức này còn nắm giữ 2,7 triệu cổ phiếu KHA, tỷ lệ 21,17%.







**GIL: SSIAM đăng ký bán 1,66 triệu cp**

GIL - CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh - Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI, cổ đông lớn, đăng ký bán toàn bộ 1,66 triệu cổ phiếu GIL sở hữu, tỷ lệ 11,97% từ ngày 18/7 đến 16/8 theo phương thức thỏa thuận.

**STP: Con ruột thành viên BKS đăng ký bán 342.930 cp**

STP - CTCP Công nghiệp TM Sông Đà - Bà Nguyễn Thị Nhuận, con ruột ông Nguyễn Tuấn Quân - Thành viên BKS đăng ký bán 342.930 cổ phiếu STB. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ 15/7 đến 12/8/2016.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↑ 24.45	18,372.12
	Nasdaq	↓ -17.09	5,005.73
	S&P 500	↑ 0.29	2,152.43
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↓ -10.29	6,670.40
	DAX 	↓ -33.36	9,930.71
CHÂU Á 	CAC 40 	↑ 3.88	4,335.26
	Nikkei 225	↑ 36.86	16,268.29
CHÂU Á 	Hang Seng	↓ -73.85	21,248.52
	Shanghai	↑ 11.31	3,060.69

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/07/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Dự báo tỷ giá 6 tháng cuối năm tăng 2-3%**

Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank) trong một báo cáo mới công bố gần đây đưa ra nhận định về thị trường tài chính 6 tháng cuối năm. Một trong những chính sách cần quan tâm đặt biệt là động thái từ Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC), đồng nhân dân tệ từ đầu năm đến nay đã giảm 3,8% và từ sau Brexit, đồng tiền này đã mất giá 1,52%. Chính sách này sẽ tạo áp lực nặng nề lên tỷ giá USD/VND đặt trong mối quan hệ thương mại sâu rộng giữa Việt Nam và Trung Quốc. Như vậy xét các yếu tố trong và ngoài nước, tỷ giá USD/VND trong 6 tháng cuối năm được dự báo tăng từ 2-3% nhằm tạo sức cạnh tranh cho xuất khẩu và tương quan với mức tăng lãi suất của VND tránh tình trạng đô la hóa, VietinBank nhận định.

**6 tháng đầu năm: Tiêu thụ xi măng và clinker đạt 38,77 triệu tấn, bằng 112,4% so cùng kỳ**

Theo thống kê của Vụ Vật liệu Xây dựng (Bộ Xây dựng), ước tính tiêu thụ xi măng và clinker trong nước 6 tháng đầu năm đạt 38,77 triệu tấn bằng 112,4% so cùng kỳ năm 2015 và đạt 51,01% kế hoạch năm 2016. Trong đó, tiêu thụ xi măng trong nước 6 tháng đầu năm của cả nước ước đạt 29,92 triệu tấn bằng 114,8% so với cùng kỳ năm 2015. Xuất khẩu xi măng và clinker 6 tháng đầu năm 2016 đạt 8,85 triệu tấn, bằng 105% so với cùng kỳ năm 2015. Riêng xuất khẩu sản phẩm xi măng tháng 6 ước đạt 1,5 triệu tấn bằng 100% so với tháng 5/2016 và bằng 117,2% so với cùng kỳ năm 2015.

**Ngày 14/07: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.875 đồng, giảm 4 đồng so với hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 14/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.875 đồng, giảm 4 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.531 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.219 VND/USD. Lúc 8 giờ 20 phút, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức 22.260 – 22.330 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi trong suốt nhiều ngày qua.

**Sáng ngày 14/07: Giá vàng SJC ở mức 36,83–37,03 triệu đồng/lượng**

Mở cửa lúc 8h20, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở 36,83 – 37,03 triệu đồng. Mỗi lượng tăng so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua 130.000 đồng chiều mua và bán. Trên thế giới, mỗi ounce vàng cũng phục hồi gần 1% sau khi nhà đầu tư kỳ vọng sẽ tiếp tục có những đợt kích cầu kinh tế và đồng đôla đi xuống. Lúc 9h, mỗi ounce vàng giao dịch quanh 1.340 USD. Quy đổi tiền Việt, mỗi lượng vàng SJC hiện đắt hơn khoảng nửa triệu đồng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 13/07: Chỉ số Dow Jones tăng 0,13%, lên 18.372,12 điểm**

Phiên 13/7, chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm khi giới đầu tư dự đoán lợi nhuận tốt hơn và vừa đủ để S&P và Dow Jones lập kỷ lục mới. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 24,45 điểm, tương ứng 0,13%, lên 18.372,12 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,29 điểm, hay 0,01%, lên 2.152,43 điểm trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite giảm 17,09 điểm, tương đương 0,34%, xuống 5.005,73 điểm.

**Ngày 13/07: Dầu thô giảm 4,4%, xuống 44,75 USD/thùng**

Giá dầu Mỹ phiên 13/7 xuống thấp nhất 2 tháng khi số liệu cho thấy lượng dầu lưu kho và dự trữ sản phẩm chưng cất của Mỹ lập kỷ lục. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 8/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 2,05 USD, tương ứng 4,4%, xuống 44,75 USD/thùng, thấp nhất kể từ 10/5. Giá dầu Brent giao tháng 9/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 2,21 USD, tương đương 4,6%, xuống 46,26 USD/thùng.

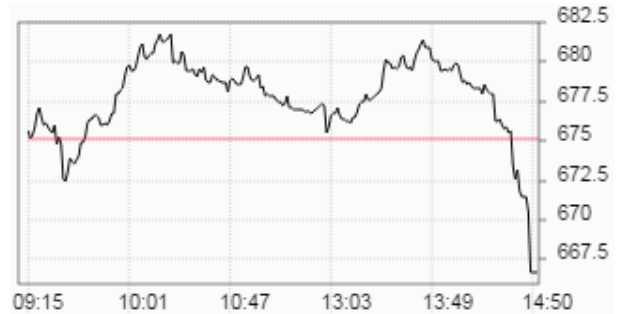
Ngày 14/07/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-8,43/-1,25%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>666.69</b>
Khối lượng (cp)		<b>160,109,344</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>3,205.64</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>75</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>170</b>
Số cp đứng giá	→	<b>65</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

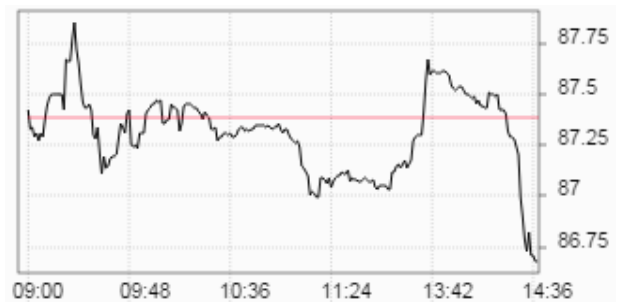


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TLG	90	92	92	90	350	↑ 7.0%
CDC	12.5	12.5	12.5	12.5	217,760	↑ 6.8%
ITA	4.6	4.7	4.7	4.5	10,355,310	↑ 6.8%
PPI	4.5	4.7	4.7	4.4	1,508,000	↑ 6.8%
TTF	36.7	39.3	39.3	36.7	873,120	↑ 6.8%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,70/-0,80%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>86.68</b>
Khối lượng (cp)		<b>65,768,125</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>853.02</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>73</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>141</b>
Số cp đứng giá	→	<b>165</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ARM	35.2	35.2	35.2	35.2	3,200	↑ 10.0%
NVB	5.2	5.5	5.5	4.8	18,800	↑ 10.0%
PVV	2.1	2.2	2.2	2	117,600	↑ 10.0%
SDC	22.9	23.5	23.5	20	6,500	↑ 9.8%
TPP	26	26	26	26	211	↑ 9.7%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

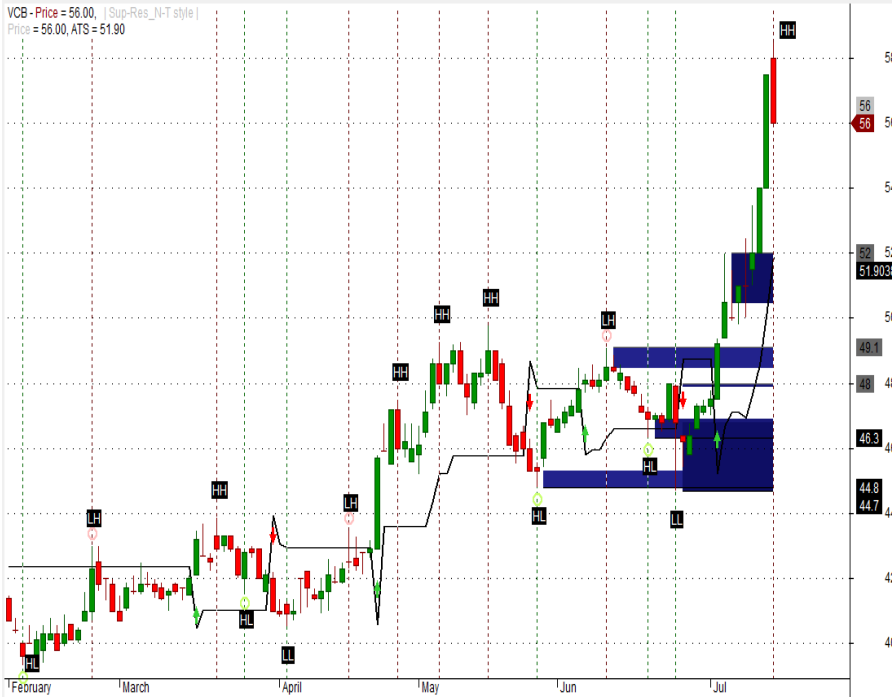
TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
<b>MUA</b>	<b>16,059,560</b>	<b>3,937,100</b>
<b>BÁN</b>	<b>9,227,640</b>	<b>1,242,026</b>
<b>MUA - BÁN</b>	<b>6,831,920</b>	<b>2,695,074</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 14/07, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 153,03 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 81,72 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 30,7 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PLS (613.210 cp), HUT (607.600 cp), SHB (579.800 cp), VND (472.320 cp), PLC (233.900 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (440.000 cp), VGS (317.900 cp), VNR (102.400 cp), HUT (100.000 cp), DBC (92.000 cp).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**

**Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)**



Vùng mua: 50.0 - 52.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 56.0 - 58.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 56.0 - 58.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 50.0 - 52.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 56.0 - 58.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 10%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

**Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)**



Vùng mua: 62.0 - 64.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 66.0 - 68.0

**Phân tích**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất 62.0 - 64.0.

**Khuyến nghị:** Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 62.0 - 64.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 66.0 - 68.0.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

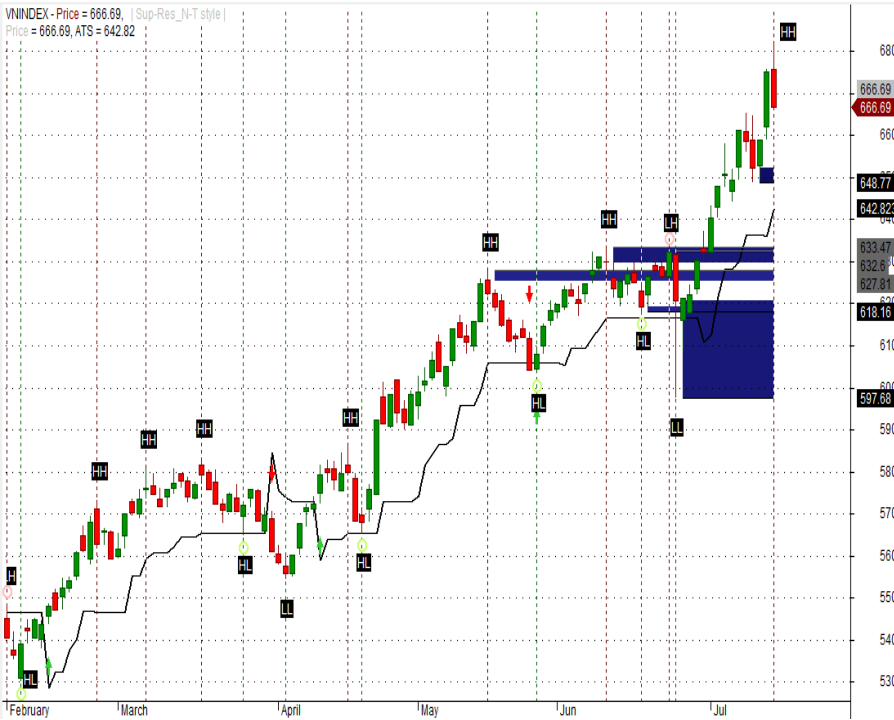
Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng: 5%.

**Chỉ báo kỹ thuật**

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↓ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

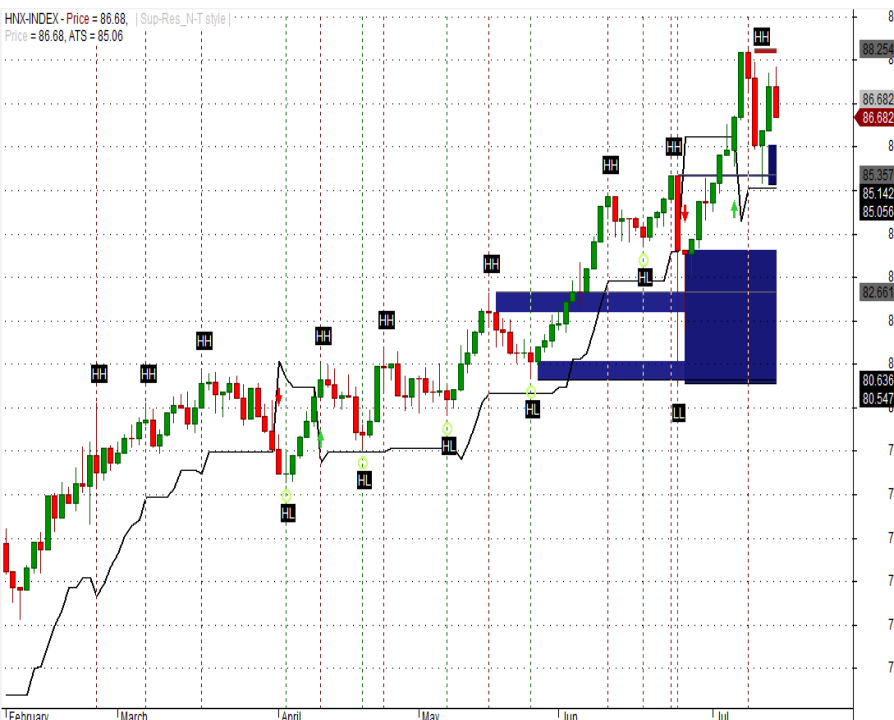
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



Vùng mua: 620 - 640      Vùng chốt lời ngắn hạn: 660 - 680

**HNX-INDEX**



Vùng mua: 84.0 - 86.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 88.0 - 90.0

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 660 - 680 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 620 - 640 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 660 - 680 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 88.0 - 89.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 84.0 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 88.0 - 90.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

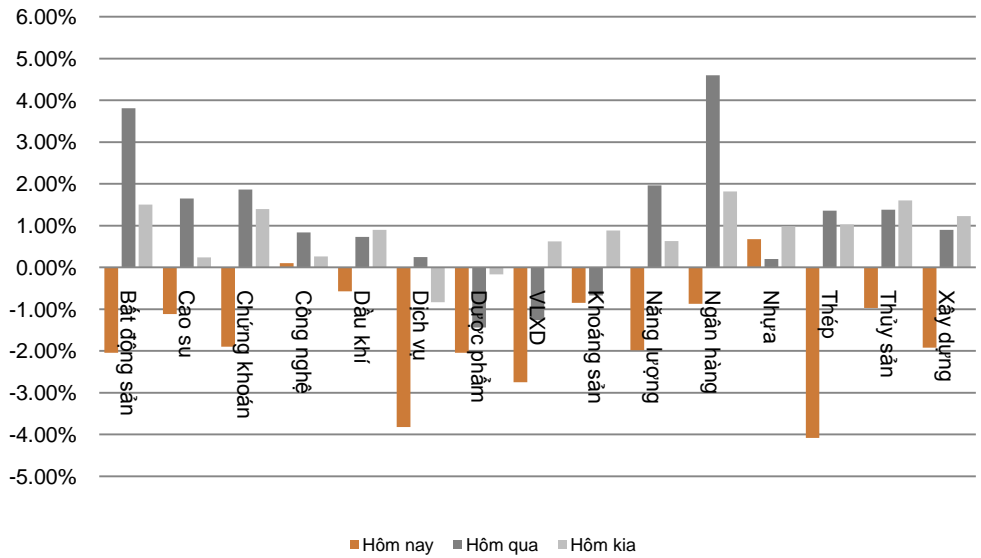
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -2.04%
Cao su	↓ -1.12%
Chứng khoán	↓ -1.90%
Công nghệ	↑ 0.10%
Dầu khí	↓ -0.57%
Dịch vụ	↓ -3.82%
Dược phẩm	↓ -2.04%
Vật liệu xây dựng	↓ -2.75%
Khoáng sản	↓ -0.85%
Năng lượng	↓ -1.98%
Ngân hàng	↓ -0.87%
Nhựa	↑ 0.68%
Thép	↓ -4.08%
Thủy sản	↓ -0.97%
Xây dựng	↓ -1.92%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**



**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
<b>Bất động sản</b>	VIC	55	53.5	↓ -1.5	↓ -2.7%	973,530
	KBC	17	16.8	↓ -0.2	↓ -1.2%	4,518,810
	REE	20.7	20.7	→ 0.0	→ 0.0%	922,270
	HAG	6.9	6.7	↓ -0.2	↓ -2.9%	3,078,360
	KDH	22.9	22.9	→ 0.0	→ 0.0%	81,550
<b>Dịch vụ</b>	PAN	45.3	42.2	↓ -3.1	↓ -6.8%	66,240
	OCH	6.7	6.7	→ 0.0	→ 0.0%	300
	TCT	57	56	↓ -1.0	↓ -1.8%	5,200
	DSN	67.5	67.5	→ 0.0	→ 0.0%	27,760
	VNC	32.5	32.5	→ 0.0	→ 0.0%	33
<b>Thép</b>	HPG	41.6	40.2	↓ -1.4	↓ -3.4%	5,141,750
	HSG	45.6	42.5	↓ -3.1	↓ -6.8%	4,120,260
	POM	8.9	8.3	↓ -0.6	↓ -6.7%	360
	TLH	11.7	11	↓ -0.7	↓ -6.0%	3,061,570
	DTL	15.1	15.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VIS	12.3	11.6	↓ -0.7	↓ -5.7%	350,920

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -5.54%	↑ 19.31%	↑ 20.46%	↑ 48.17%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -3.78%	↑ 15.32%	↑ 31.28%	↑ 65.85%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -1.39%	↑ 3.62%	↑ 20.72%	↑ 19.06%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -8.48%	↑ 17.60%	↑ 11.82%	↑ 41.76%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 1.19%	↑ 4.77%	↑ 15.14%	↑ 120.05%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 1.72%	↑ 7.26%	↑ 8.87%	↓ -4.06%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 7.18%	↑ 9.15%	↑ 21.26%	↓ -1.95%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 2.64%	↑ 1.14%	↑ 10.79%	↑ 36.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 3.44%	↑ 11.34%	↑ 15.93%	↑ 40.52%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↑ 2.15%	↑ 4.47%	↑ 35.85%	↑ 51.72%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 2.07%	↑ 6.56%	↑ 2.08%	↑ 48.30%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 0.84%	↑ 3.44%	↑ 0.22%	↓ -3.41%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.80%	↑ 7.14%	↑ 11.45%	↑ 3.98%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 0.47%	↑ 8.50%	↑ 18.22%	↓ -0.65%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↓ -4.00%	↓ -7.70%	↓ -8.16%	↓ -17.99%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.63%	↓ -2.79%	↓ -5.84%	↓ -12.44%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -3.60%	↑ 5.35%	↑ 35.85%	↓ -3.86%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -0.27%	↑ 2.01%	↑ 25.41%	↑ 5.55%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -5.59%	↓ -27.00%	↓ -33.72%	↓ -13.60%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -19.36%	↓ -10.19%	↑ 6.60%	↓ -69.26%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định:**

Ngành Ngân hàng là ngành có mức tăng trưởng theo tuần lớn nhất 7.18%. Ngành Xi măng là ngành có mức tăng trưởng tháng lớn nhất 19.31%. Ngành Thép là ngành có mức tăng trưởng theo quý lớn nhất 35.85%. Ngành Đường là ngành có mức tăng trưởng theo năm lớn nhất 120.05%.

Ngày 14/07/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
HAG	Mua	Mở	7.9	6.7	11.2	↑ 41.8%	↓ -15.2%	26/04/2016	
FMC	Mua	Mở	20.8	23.3	29.1	↑ 39.9%	↑ 12.0%	26/04/2016	
SPM	Mua	Mở	19.1	18.3	24.7	↑ 29.3%	↓ -4.2%	26/04/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	
BVS	Mua	Mở	13.3	13.0	15.4	↑ 15.8%	↓ -2.3%	26/04/2016	
DSN	Mua	Mở	62.5	66.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 6.4%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	57.0	66.8	↑ 28.5%	↑ 9.6%	06/05/2016	
FLC	Mua	Mở	6.6	6.0	12.0	↑ 81.8%	↓ -9.1%	08/06/2016	
NLG	Mua	Mở	22.7	21.2	28.1	↑ 23.8%	↓ -6.6%	08/06/2016	
HQC	Mua	Mở	5.3	5.3	8.0	↑ 50.9%	→ 0.0%	08/06/2016	
SCR	Mua	Mở	9.8	11.0	13.0	↑ 32.7%	↑ 12.2%	08/06/2016	
BCI	Mua	Mở	23.6	24.8	30.0	↑ 27.1%	↑ 5.1%	08/06/2016	
TDH	Mua	Mở	14.5	12.5	18.8	↑ 29.7%	↓ -13.8%	08/06/2016	Cổ tức bằng tiền 15%, cổ phiếu 15%
NTL	Mua	Mở	11.5	10.4	14.0	↑ 21.7%	↓ -9.6%	08/06/2016	
Trung bình:							↑ 0.6%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 31.5%		



Ngày 14/07/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 14/07/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

**Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT**

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 14/07/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	14/07/2016	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 59,313,718 CP	43	0.4 (0.94%)
n/a	n/a	14/07/2016	UNI	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,133,164 CP	7.8	-0.1 (-1.27%)
n/a	n/a	14/07/2016	BHS	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 6,167,200 CP	20.1	0.1 (0.5%)
n/a	n/a	14/07/2016	TDH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,258,292 CP	12.5	0.1 (0.81%)
n/a	n/a	14/07/2016	VC3	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,999,848 CP	32.5	-0.3 (-0.91%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	VDL	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	35.5	0.6 (1.72%)
14/07/2016	15/07/2016	29/07/2016	CTC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	8.5	-0.6 (-6.59%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	CTS	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 8%	7.2	0.1 (1.41%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	L14	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100,000:30,012	79.5	5.5 (7.43%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	L14	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%	79.5	5.5 (7.43%)
14/07/2016	15/07/2016	10/08/2016	PCG	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2016	6.5	-0.4 (-5.8%)
14/07/2016	15/07/2016	15/08/2016	NNT	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	17.5	0 (0%)
14/07/2016	15/07/2016	15/09/2016	PIV	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	10	0.2 (2.04%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	PIV	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	10	0.2 (2.04%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	PIV	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	10	0.2 (2.04%)
14/07/2016	15/07/2016	08/08/2016	AVF	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016	0.4	0 (0%)
14/07/2016	15/07/2016	n/a	VAF	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	19.1	-0.4 (-2.05%)
14/07/2016	15/07/2016	29/07/2016	DNW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	15	-1.6 (-9.64%)
n/a	n/a	15/07/2016	VNB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 67,909,960 CP	0	0
n/a	n/a	15/07/2016	FIT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 14,336,485 CP	7.2	0.1 (1.41%)
15/07/2016	18/07/2016	29/07/2016	RCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 900 đồng/CP	20	0 (0%)
n/a	n/a	15/07/2016	STK	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,980,189 CP	23.8	0 (0%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG  
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**KHUYẾN CÁO**

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.